

Bản án số: 104/2019/HS-ST

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Luông;
- *Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Cương;
2. Ông Đặng Xuân Văn;
3. Ông Nguyễn Đình Ly.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2019/HS-ST ngày 08/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Cường L, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; cha Đặng Hợp V, sinh năm 1963 và mẹ Nông Thị Bạch C, sinh năm 1965. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/12/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do Đặng Cường L bỏ trốn, ngày 10/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định truy nã số 09 ngày 10/4/2017. (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Cường L: Ông Phạm Huy Đ là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Số B, đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Minh A, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Phường C thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/02/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang Đặng Cường L điều khiển xe mô tô biển số 60B8 – 963.78, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần chợ L, thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Qua đó thu giữ tang vật như sau:

01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước (10 x 15)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 (một) túi nylon miệng kéo dính kích thước (10 x 15)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 (một) chứng minh nhân dân tên Đặng Cường L; 01 (một) xe mô tô hiệu Vario màu đen biển số 60B8 - 963.78; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng nâu; tiền Việt Nam: 15.000.000 đồng.

Theo Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 99,6121 gam (M1); 99,5088 gam (M2), loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Đặng Cường L là: 199,1209 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã xác định như sau: Đặng Cường L là đối tượng không nghề nghiệp, nghiện ma túy từ năm 2016. Vào năm 2016, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do L bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên đã bị truy nã theo Quyết định số 09 ngày 10/4/2017 của Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình lẩn trốn, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, L đã mua ma túy của đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng và bán lại cho đối tượng khác. Ngày 26/02/2019, L sử dụng số điện thoại 0977.969.935 liên lạc với H qua số điện thoại 0906.417.407 hỏi mua ma túy đá. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/02/2019, L điều khiển xe mô tô biển số 60B8-963.78 đến gặp H ở khu vực đường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. L giao cho H số tiền 90.000.000 đồng và nhận của H 02 túi nylon miệng kéo dính, kích thước 10 x 15 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy). Khi quay về Bình Dương, L bị Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra, bắt giữ tại khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Theo trích xuất dữ liệu điện tử và qua lời khai của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã xác định: L bán ma túy cho đối tượng tên T có số điện thoại 0947.002.108 ở khu vực gần vòng xoay A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. L không biết nhân thân, lai lịch của T và không nhớ rõ số lượng ma túy đã bán cho T là bao nhiêu.

Đối với xe mô tô biển số 60B8-963.78 do Đặng Cường L sử dụng để thực hiện tội phạm: Quá trình điều tra, L khai: Chiếc xe mô tô trên không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, chiếc xe này do đối tượng tên Đ ở Ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai cầm cố cho L vào tháng 01/2019, với số tiền 8.000.000 đồng, thời

hạn chuộc là 10 ngày. Hết thời hạn không thấy Đ liên lạc để chuộc lại xe, L chủ động liên lạc nhiều lần nhưng không liên lạc được với Đ. Lúc này, L biết chiếc xe trên có nguồn gốc bất hợp pháp, nhưng vì tiếc số tiền 8.000.000 đồng đã nhận cầm của Đ nên L vẫn sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định:

Chiếc xe mô tô thu giữ của Đặng Cường L là tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Thị Minh A, thường trú tại Ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vào ngày 03/11/2018, bà A bị mất trộm xe tại nhà trọ S, thuộc phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Biển số 60B8-963.78 được Công an tỉnh Đồng Nai cấp cho xe mô tô có số khung RLHJP5817GY410433, số máy JF66E0752456 do bà Trần Thị T, hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai đăng ký sở hữu. Quá trình sử dụng xe, vào tháng 12/2018, bà T làm rơi mất biển số xe, bà đã xin cấp lại biển số mới và đang sử dụng.

Ngày 24/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thực hiện các thủ tục chuyển giao chiếc xe thu giữ của Đặng Cường L cho Công an thị xã Thuận An thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại nhà trọ S, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đối tượng T, H là những người mua, bán ma túy với L. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tiến hành các thủ tục xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng, nhưng đến nay chưa có kết quả. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của H và T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối tượng tên Đ là người cầm cố xe cho L. Do chưa rõ nhân thân lai lịch của Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS.P2 ngày 06/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Đặng Cường L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 1, Điều 323; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt từ 21 năm 03 tháng tù đến 21 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Cường L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Cường L trình bày tranh luận: Bị cáo là người thực hiện hành vi mua ma túy với khối lượng lớn, hơn 199gam, với mục

đích cất giữ sử dụng và bán lại cho người khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa chứng minh được bị cáo mua và bán ma túy cho đối tượng nào, thu lợi bao nhiêu, cần xem xét lại tội danh của bị cáo. Hành vi của bị cáo chưa gây ra hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án phù hợp quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối đáp quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đều thừa nhận đã mua ma túy của đối tượng tên H và bán ma túy cho đối tượng tên T, đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, không đồng ý với phần tranh luận của người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Cường L không tham gia tranh luận và thống nhất với phần tranh luận của người bào chữa.

Bị cáo Đặng Cường L nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức nhẹ nhất, để bị cáo sớm có điều kiện hòa nhập với cộng đồng, xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên; quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa chỉ định cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Cường L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Cường L là người nghiện ma túy, đề có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài nên ngày 26/02/2019, bị cáo L đã mua ma túy của đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực đường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua ma túy, bị cáo L điều khiển xe đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần chợ L, thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy như sau: 99,6121 gam (M1); 99,5088 gam (M2), loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ là: 199,1209 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, bị cáo L biết chiếc xe mô tô do đối tượng tên Đ cầm cố cho bị cáo là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng bị cáo L vẫn tiêu thụ và sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm về ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an địa phương. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện độc hại, là nguyên nhân phát sinh các hệ lụy khác trong xã hội, nhưng để có ma túy sử dụng và để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Tính nguy hiểm còn thể hiện trong việc bị cáo sử dụng tài sản này làm phương tiện để thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Về nhận thức, bị cáo hiểu rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật, sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang có những diễn biến rất phức tạp, mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc, vừa có ý nghĩa giáo dục, cải tạo vừa phát huy tác dụng trừng phạt, răn đe các phần tử có tư tưởng tương tự, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Ngày 01/12/2016, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, do Đặng Cường L bỏ trốn nên ngày 10/4/2017, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định truy nã số 09 ngày 10/4/2017. Sau khi bị cáo bị bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị xem xét lại tội danh của bị cáo là chưa có cơ sở nên không được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là chất ma túy được chứa trong 02 túi nylon miệng kéo dính, ký hiệu M1 và M2, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng nâu là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đồng, chứng minh nhân dân mang tên Đặng Cường L và số tiền 15.000.000 đồng là tư vật của bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Cường L phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Cường L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Cường L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đặng Cường L phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi ký hiệu số 201/PC09, có chữ ký của người bị bắt Đặng Cường L, cán bộ niêm phong Nguyễn Hoàng Đ, cán bộ giao mẫu Nguyễn Đăng T, hình dấu mộc của Công an phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (kèm theo Kết luận giám định

số 201/MT-PC09 ngày 20/08/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, màu vàng nâu, số IMEI: 355715152022058, kèm theo sim, được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Ngô Thanh T, Trần Anh T và hình dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 20/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không kiểm tra được tình trạng bên trong).

Trả lại cho bị cáo Đặng Cường L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đồng, model A1687, không kiểm tra được số IMEI và kèm theo sim có số seri 8984048000035540759; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đặng Cường L và tiền Việt Nam: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/3/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đặng Cường L phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- | | |
|---|---|
| - VKSND cấp cao tại TP. HCM; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PC04 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người bào chữa cho bị cáo; | 1 |
| - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; | 1 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS, Tổ HCTP. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Luông